TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2023/HN&GĐ-ST
Ngày 18 - 8 -2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị QA, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Lê VT, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Phố QN1, phường LA, tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, bản tự khai ngày 11/4/2023, lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Vũ Thị QA thể hiện như sau:

Chị và anh Lê VT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/3/2019. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phố QN1, phường LA, tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến tháng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm và cách sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau gay gắt. Dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, chúng tôi ly thân từ tháng 3/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê VT.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê BH, sinh ngày 12/12/2020 và cháu Lê MQ, sinh ngày 31/01/2023. Do hai cháu đều còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000đ/cháu/tháng (tức là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi hai cháu thành niên.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11/4/2023, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn anh Lê VT thể hiện như sau:

Anh và chị Vũ Thị QA kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phố QN1, phường LA, tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, thi thoảng có mẫu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ bình thường trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng từ tháng 3 năm 2023 chị QA đi khỏi nhà không cùng chung sống với nhau, nhưng anh Tùng vẫn thường xuyên gặp gỡ hỗ trợ chăm sóc con cái. Nay chị QA làm đơn và kiên quyết ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê BH, sinh ngày 12/12/2020 và cháu Lê MQ, sinh ngày 31/01/2023. Vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê BH, giao cháu Lê MQ cho chị QA nuôi dưỡng. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Quang cùng chị QA 4.000.000đ/tháng (mỗi tháng bốn triệu đồng)

- Về tài sản chung chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Anh Lê VT và chị Vũ Thị QA là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại phố QN1, phường LA, thành phố Thanh Hóa. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể như thế nào địa phương không biết rõ vì anh chị không báo cáo. Nay chị QA có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ, nếu chị QA vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật để giải quyết. Anh chị có hai con chung là cháu Lê BH sinh ngày 12/12/2020 và cháu Lê MQ sinh ngày 31/01/2023. Nếu anh chị ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng như thế nào đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Về tài sản chung và công nợ: Địa phương không nắm được anh chị có tài sản và công nợ gì nên không cung cấp cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, chị QA giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị QA, xét xử theo hướng: Xử cho chị Vũ Thị QA được ly hôn anh Lê VT. Giao cháu Lê BH và Lê MQ cho chị QA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.500.000đ/tháng/cháu. Chị QA phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê VT lần thứ hai nhưng anh Tùng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị QA đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt anh Tùng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:Chị Vũ Thị QA và anh Lê VT kết hôn với nhau cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa vào ngày 12/3/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị QA trình bày, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm và cách sống dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau. Mặc dù anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, chị QA xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết xin được ly hôn. Anh Tùng cho rằng vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, bình thường trong cuộc sống hằng ngày, nay chị QA đề nghị ly hôn anh không đồng ý.

Xét mâu thuẫn giữa chị QA và anh Tùng đã đến mức trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, mặc dù anh chị vẫn đi lại và gặp nhau nhưng để hỗ trợ chăm sóc con cái, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải vào ngày 02/6/2023 nhưng không có kết quả, những buổi hòa giải sau mặt dù đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng anh Tùng không tham gia hòa giải, chị QA vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật HN&GĐ xử cho chị QA được ly hôn anh Tùng là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là các cháu: Lê BH, sinh ngày 12/12/2020 và cháu Lê MQ, sinh ngày 31/01/2023. Ly hôn chị QA đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ/tháng. Anh Tùng đề nghị được nuôi dưỡng cháu BH và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu MQ cùng chị QA mỗi tháng 4.000.000đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét điều kiện phát triển của con, điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con để đảm bảo cho con chung phát triển bình thường. Về điều kiện, Anh Tùng và chị QA đều có công việc, thu nhập và cuộc sống ổn định, đảm bảo việc nuôi dạy con chung. Theo chứng cứ chị QA xuất trình, chị hiện nay đang làm 3 công việc là giáo viên trường tiểu học Quảng Hưng, kinh doanh quán cơm phở bình dân và bán hàng online với thu nhập hằng tháng gần 20.000.000đ, thời gian làm việc của chị vẫn đảm bảo có thể dạy giỗ và chăm sóc con cái tốt. Ngoài ra do là giáo viên nên chị cũng có kiến thức về tâm lý trẻ nhỏ, có kinh nghiệm về dạy học và chăm sóc trẻ. Mặt khác, hiện nay cả hai cháu BH và MQ đều chưa đủ 36 tháng tuổi, bản thân cháu BH là con gái, cần người mẹ thường xuyên ở bên cạnh chăm sóc, giáo dục, bảo ban, thấu hiểu và sẻ chia; còn cháu MQ chưa đầy 07 tháng tuổi nên giao cả hai cháu cho chị QA trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị QA, giao cả hai cháu BH và MQ cho chị QA nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: giao cả hai cháu cho chị QA nuôi dưỡng, anh Tùng cần có nghĩa vụ cấp dưỡng để hỗ trợ một phần cho chị QA. Chị QA đề nghị cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/mỗi cháu, bản thân anh Tùng tại buổi hòa giải ngày 02/6/2023 có trình bày nếu phải ly hôn, anh nuôi cháu BH và chị QA nuôi cháu MQ thì anh vẫn cấp dưỡng nuôi cháu MQ với chị QA mỗi tháng 4.000.000đ. Như vậy về điều kiện anh Tùng đủ để cấp dưỡng nuôi con mức 4.000.000đ/tháng, do vậy anh Tùng phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu BH và MQ cùng chị QA mức cấp dưỡng: 2.000.000đ/tháng/cháu tức là 4.000.000đ/tháng/2 cháu (mỗi cháu mỗi tháng hai triệu đồng) là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 đến khi các cháu thành niên.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị QA và anh Tùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị QA phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Anh Tùng phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị QA được ly hôn anh Lê VT.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê BH, sinh ngày 12/12/2020 và cháu Lê MQ, sinh ngày 31/01/2023 cho chị Vũ Thị QA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tùng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị QA: 2.000.000 đồng/tháng/cháu tức là 4.000.000đ/tháng/2 cháu (mỗi cháu mỗi tháng hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu BH và cháu MQ thành niên

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị QA phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp

là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0002920 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị QA đã nộp đủ án phí.

Anh Lê VT phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị QA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tùng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND tp. Thanh Hóa.*
- *Chi cục THADS tp. Thanh Hóa.*
- *Các đương sự*
- *UBND phường Đông Vệ*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Khánh Tân